

Số: 538/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 507/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trương Quang H**, sinh năm 1979

Địa chỉ thường trú: Đường A, phường B, quận C, Tp.HCM

Địa chỉ tạm trú: Đường D, Phường Đ, quận E, Tp. HCM.

- Bà **Vũ Thanh T**, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: Đường L, Phường Đ, quận E, Tp. HCM

Địa chỉ tạm trú: Đường D, Phường Đ, quận E, Tp. HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trương Quang H và bà Vũ Thanh T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H và bà T có địa chỉ cư trú tại quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2009, quyển số 01/P12 ngày 9/9/2009 do Ủy ban nhân dân Phường Đ, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông H và bà T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông H và bà T thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách chăm sóc và nuôi dạy con cái, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể

hàn gắn được nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Trương Thanh H1, sinh ngày 6/6/2010 và Trương Thanh H2, sinh ngày 23/10/2012. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Trương Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên thỏa thuận như sau:

Ông Trương Quang H được quyền sở hữu tài sản gồm các bất động sản:

- Nhà và đất tại địa chỉ Đường D, Phường Đ, quận E, Tp. HCM theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CA078866 do Ủy ban nhân dân quận E cấp ngày 25/11/2015, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00044.

- Căn hộ chung cư số T2 chung cư G đường K, khu phố L, phường M, Quận N, Tp.HCM đang được thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ theo Biên nhận số 023998 do Văn Phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2018.

- Căn hộ chung cư số T2, phường P, thành phố Q, tỉnh Q thuộc dự án R theo hợp đồng mua bán căn hộ số VBC-12-12/CONDOTEL TRẦN PHÚ/HĐMBCH ký ngày 15/05/2017 và chủ đầu tư công ty cổ phần Vinpearl bàn giao theo Biên bản bàn giao căn hộ ngày 8/12/2018.

Bà Vũ Thanh T được quyền sở hữu tài sản là nhà và đất tại địa chỉ S, phường U, quận V, Tp.HCM theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797682706102445 do Ủy ban nhân dân quận V cấp ngày 26/5/2008, cập nhật biến động ngày 11/10/2017.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông H và bà T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quang H và bà Vũ Thanh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là trẻ Trương Thanh H1, sinh ngày 6/6/2010 và Trương Thanh H2, sinh ngày 23/10/2012 cho ông Trương Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà Vũ Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Thảo.

Ông H cùng gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung hai bên thỏa thuận như sau:

Ông Trương Quang H được quyền sở hữu tài sản gồm các bất động sản:

+ Nhà và đất tại địa chỉ Đường D, Phường Đ, quận E, Tp. HCM theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CA 078866 do Ủy ban nhân dân quận E cấp ngày 25/11/2015, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00044.

+ Căn hộ chung cư số T2 chung cư G đường K, khu phố L, phường M, Quận N, Tp.HCM theo Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư ký ngày 9/5/2018, tại Văn phòng công chứng X, số công chứng 000006557, hiện đang được thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ theo Biên nhận số 023998 do Văn Phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2018.

+ Căn hộ chung cư số T2, phường P, thành phố Q, tỉnh Q thuộc dự án R thuộc dự án Vinpearl Beachfront Condotel theo hợp đồng mua bán căn hộ số VBC-12-12/CONDOTEL TRẦN PHÚ/HĐMBCH ký ngày 15/05/2017 và chủ đầu tư công ty cổ phần Vinpearl bàn giao theo Biên bản bàn giao căn hộ ngày 8/12/2018.

Bà Vũ Thanh Thảo được quyền sở hữu tài sản là nhà và đất tại địa chỉ S, phường U, quận V, Tp.HCM theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797682706102445 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận cấp ngày 26/5/2008, cập nhật biến động ngày 11/10/2017.

Ông Trương Quang Huy, bà Vũ Thanh Thảo được quyền liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi tên chủ sở hữu đối với các tài sản nêu trên theo quy định pháp luật.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Trương Quang Huy và bà Vũ Thanh Thảo nộp, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2018/0038498 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;

- UBND P.12, quận Tân Bình, TP.HCM
(để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số
số 151/2009, quyền số 01/P12 ngày 9/9/2009)
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Út